

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
T PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **447/2020/HS-ST.**

Ngày 25 - 8 - 2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Dung.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Trung Diễn.

Bà Thiều Thị Phi Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân T phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân T phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 421/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 439/2020/QĐXX-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đức Thành**, sinh năm 1985 (có mặt), tại Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố Tân Mai 2, phường Phước Tân, T phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đức Trung (đã chết); và bà: Trần Thị Vân, sinh năm 1960; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 776/LCĐKNCT ngày 27/7/2020 của Tòa án nhân dân T phố B.

**- Bị hại:** Chị **Trần Thị Phi Y**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố Tân Mai 2, phường Phước Tân, T phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Vũ Đức Thành:**

Ông **Ngô Văn Đ**, sinh năm 1963 (có mặt) – Văn phòng Luật sư Nguyễn Đức, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

**- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vũ Đức Thành:**

Bà **Trần Thị V**, sinh năm: 1960.

Nơi cư trú: Khu phố Tân Mai 2, phường Phước Tân, T phố B, tỉnh Đồng Nai.  
- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Vũ Đức T**, sinh năm: 1986 (có mặt).  
Nơi cư trú: Khu phố Tân Mai 2, phường Phước Tân, T phố B, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 22/4/2019, Vũ Đức T đến cửa hàng điện thoại “Anh Khoa” địa chỉ tổ 11, khu phố Tân Mai 2, phường Phước Tân, T phố B, tỉnh Đồng Nai, do chị Trần Thị Phi Yến, sinh năm 1994 làm chủ, T vào gặp chị Yến để bán 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của T. Lợi dụng lúc chị Yến sơ hở T đã dùng một tay đẩy vào người chị Yến, tay còn lại giật lấy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7 Edge màu vàng số Imei: 355647075184654 để trên bàn rồi bỏ chạy nhưng bị chị Yến kéo lại, hai bên giằng co qua lại chị Yến truy hô “cướp cướp” nên T sợ bỏ lại điện thoại và bỏ chạy. Sau đó chị Yến báo cho chồng là Lê Anh Khoa đi tìm T. Khoảng 15 phút sau thì phát hiện T ở khu vực cổng trường Tiểu học Tân Mai 2, thuộc khu phố Tân Mai 2, phường Phước Tân, T phố B, tỉnh Đồng Nai, nên đã báo Công an phường Phước Tân đến đưa T về làm việc Công an phường Phước Tân lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an T phố B điều tra, xử lý.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7 Edge có số Imei 355647075184654 là tài sản do chị Trần Thị Phi Yến đang quản lý bị T cướp giật Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an T phố B, tỉnh Đồng Nai đã thu hồi trả lại cho chị Yến.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 242/TCKH-HĐĐG ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận một điện thoại Samsung S7 Edge, số Imei 355647075184654 trị giá 2.095.000đồng (hai triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 537/KL-VPYTW ngày 30/9/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hoà, xác định: Tại thời điểm gây án Vũ Đức T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định Vũ Đức T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Về dân sự: Chị Trần Thị Phi Yến đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 431/CT-VKSBH ngày 23/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân T phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Áp dụng khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

điểm q, s khoản 1 Điều 51. Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức T từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

- Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Vũ Đức T phát biểu tranh luận:

Viện kiểm sát nhân dân T phố B áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Vũ Đức T từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù là quá nặng. Bị cáo Vũ Đức T có trình độ học vấn thấp, phạm tội do lạc hậu, giá trị tài sản 2.095.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đức T hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo Vũ Đức T hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân T phố B mô tả. Khoảng 13 giờ ngày 22/4/2019, tại cửa hàng điện thoại “Anh Khoa” địa chỉ tổ 11, khu phố Tân Mai 2, phường Phước Tân, T phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Vũ Đức T đã có hành vi cướp giật một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7 Edge có số Imei 355647075184654, trị giá 2.095.000 (hai triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng) của bà Trần Thị Phi Yến, sau đó T bị phát hiện điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 537/KL-VPYTW ngày 30/9/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hoà, xác định: Tại thời điểm gây án Vũ Đức T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định Vũ Đức T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[3] Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Đức T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang và bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần có mức án nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình quy định tại điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Phi Yến đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Lời bào chữa của Luật sư Ngô Văn Định bào chữa cho bị cáo Vũ Đức T, phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử về tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Dung**

